TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 25-2-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Ninh

Ông Hoàng Quốc Trị

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST - HS ngày 15/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2025/QĐXXST - HS ngày 11/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến H**; sinh năm 1965; nơi sinh: thị trấn M (nay là thị trấn T), huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố M, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh N và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Ngô Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 38 ngày 11/12/1993 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân" và tội "vu khống", buộc bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí sơ thẩm (chấp hành xong ngày 11/12/1995). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Quốc V**; sinh năm 1979 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc N và bà Vũ Thị S (tên gọi khác: X); có vợ là Hoàng Thị N và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án: Bản án số 43/2022/HSST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (chưa chấp hành); tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 10/10/2024 chuyển

sang áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh, có mặt.

3. Họ và tên: **Vũ Bá L**; sinh năm 1990, tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Lê Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 10/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1984, tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn, xã G (nay là thị trấn T), huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiện L và bà Đinh Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H và có 03 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2024); là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ 21/01/2025); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 10/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: **Đinh Đình N**; sinh năm 1977, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đình T và bà Lưu Thị Đ; có vợ là Đinh Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 10/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

6. Họ và tên: **Phạm Văn H**; sinh năm 1971, tại huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 1, xã G (nay là thị trấn T), huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thái H và bà Vũ Thị L; có vợ là Vũ Thị C và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không; lịch sử bản thân: 1. Quyết định số 468 ngày 03/8/2018 của Công an huyện Gia Viễn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (không lưu hồ sơ vụ việc), 2. Quyết định số 51/QĐ-XPHC ngày 23/3/2021 của Công an huyện Gia Viễn xử phạt bị cáo 350.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 30/3/2021); bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 10/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

7. Họ và tên: **Lê Thị H2**; sinh năm 1973, tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V K và bà Trần Thị X; có chồng là Phạm Văn M và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án: 1.

Bản án số 17/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 34.000.000 đồng, phải nộp án phí 200.000 đồng về tội "Đánh bạc" (chấp hành xong ngày 18/4/2022), 2. Bản án số 13/2023/HSST ngày 22/3/2023 của TAND huyện Gia Viễn xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, truy thu 3.100.000 đồng và phải nộp án phí 200.000 đồng về tội "đánh bạc" (chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày 29/4/2023, được giảm thời hạn chấp hành là 03 tháng theo Quyết định số 04/2024/QĐ-TA ngày 23/01/2024 của TAND huyện Gia Viễn; đã nộp xong các khoản tiền truy thu, án phí, khấu trừ thu nhập, phạt bổ sung); tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 10/10/2024 chuyển áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, có mặt.

8. Họ và tên: **Phạm Văn H1**; sinh năm 1959, tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã G (nay là xã T), huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị S và có 06 con (con lớn sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 10/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Vũ Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T H, Lê Quốc V, Vũ Bá L, Nguyễn V T, Đinh Đình N, Phạm V H, Lê Thị H2 và Phạm V H1 quen biết nhau từ trước. Khoảng 09 giờ 41 phút, ngày 07/10/2024, V sử dụng tài khoản zalo "Lê Quốc V" của V gọi đến tài khoản zalo "A H" của H hỏi: *"anh có nhà không bọn em lên chơi"*. H hiểu ý của V là đến nhà H đánh bạc nên trả lời: *"có"*. Sau đó, H gọi điện thoại cho N nói: *"bọn V nó gọi đấy"* và nhắn tin qua ứng dụng zalo cho H2: *"có chân đấy, có chơi không"* (ý H rủ N và H2 đến nhà H đánh bạc). N trả lời: *"cháu đang đi làm"*. H2 gọi điện lại cho H hỏi: *"có ai chưa"*. H trả lời: *"chưa có ai*". Sau đó, H nhắn tin qua zalo cho V nói: *"có thêm một chân nữa rồi đấy"*. V trả lời: *"vậy là ok rồi"*. Sau đó, V gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng zalo rủ T và L đến đánh bạc tại nhà H thì T và L đều đồng ý.

Khoảng 12 giờ 30 phút, V đến nhà H uống nước. Khoảng 15 phút sau thì T đến nhà H. V nói với H: *"cho bọn em chơi tí"* (ý V là cho V và T đánh bạc tại nhà của H). H chỉ tay và nói với V và T: "*đi vào phòng ngủ phía trong nhà ngồi chơi có điều hòa cho mát*". V và T vào trong phòng ngủ thì thấy chiếu đã trải sẵn, có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân trên mặt tủ. V và T ngồi xuống chiếu cùng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh *"Liêng"*, được, thua bằng tiền. Số tiền cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Khoảng 13 giờ 15

phút cùng ngày, L đến nhà H được H chỉ địa điểm cho L vào đánh bạc cùng V và T. Lúc này, H gọi điện thoại cho H1, rủ H1 đến nhà H chơi. Khoảng 30 phút sau, H1 đến nhà H uống nước, được một lúc thì H1 hỏi H: *"có chỗ nào đánh phỏm không?"*. H nói: *"không có, chỉ có mấy thằng đang đánh Liêng dưới nhà, anh có chơi thì vào chơi"*. H1 đồng ý nên H chỉ cho H1 vào phòng ngủ nhà H để đánh bạc cùng V, T và L. Khoảng 13 giờ 41 phút cùng ngày, H2 gọi điện cho H hỏi: "*bọn V có chơi không*?". H trả lời: "*có*". Sau đó, H2 nhận được điện thoại của H hỏi H2: *"có chỗ nào đánh bạc không*", H2 nói: "*có*" và rủ H cùng đi đánh bạc ở nhà H. Khi đến nơi, H chỉ cho H2 và H vào phòng ngủ nhà H để đánh bạc cùng V, L, T và H1. Lúc này, thấy đã đủ người, V, T, L, H1, H2 và H cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" được, thua bằng tiền và thống nhất mức cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Quá trình đánh bạc, V, T, L, H1, H2 và H thống nhất mỗi người bỏ ra 100.000 đồng để đưa cho H chủ nhà. T cầm số tiền 600.000 đồng do mọi người góp lại và nói sẽ đưa cho H sau. Khoảng 13 giờ 54 phút, N gọi điện cho H hỏi có ai đánh bạc không để N đến. H trả lời có bọn nó đang ngồi ở nhà H. Khoảng 14 giờ 15 phút, N đến nhà H, đi vào phòng ngủ nơi các đối tượng đang đánh bạc và ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng. Lúc này, H mang ổi, mía đã mua trước đó vào trong phòng ngủ nhà H cho các đối tượng đánh bạc ăn. Khi nhìn thấy H vào, T nói với H: "*anh H, em đang cầm 600.000 đồng tiền gà của 6 người, anh N chưa đóng, anh cho em mượn cuối chầu em trả cho anh"*. H đồng ý và nói: *"ừ"*, sau đó đi ra khỏi phòng.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi V, T, L, H1, H2, H và N đang đánh bạc bằng hình thức đánh *"Liêng"* được, thua bằng tiền tại phòng ngủ nhà H thì bị tổ công tác Công an huyện Gia Viễn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu trúc, thu dưới chiếu 17.520.000 đồng, thu trong túi quần phía sau bên phải của T 3.000.000 đồng (T khai là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc), thu 07 điện thoại di động (01 điện thoại di động OPPO, vỏ màu xanh của H, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu bạc của T, 01 điện thoại di động OPPO, vỏ màu xanh của V, 01 điện thoại di động Iphone XSMAX, vỏ màu trắng của N; 01 điện thoại di động Samsung, vỏ màu đen của H1, 01 điện thoại di động Samsung, vỏ màu đen của L; 01 điện thoại di động Iphone 11, vỏ màu đen của H2. H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Samsung, vỏ màu hồng. Vật chứng đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn quản lý.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-GV ngày 13/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố bị cáo Nguyễn T H về tội "tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và truy tố các bị cáo Lê Quốc V, Nguyễn V T, Phạm V H1, Lê Thị H2, Phạm V H, Đinh Đình N và Vũ Bá L về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của BLHS, xử phạt bị cáo H từ 60.000.000 đến 65.000.000 đồng;

- áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 35, 38 của BLHS, xử phạt bị cáo V từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng;

- áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, 56, 35, 38 của BLHS, xử phạt bị cáo H2 từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành (03 tháng 22 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 01 tháng 07 ngày tù) của bản án số 13/2023/HSST của TAND huyện Gia Viễn thành hình phạt chung của cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành từ 07 tháng 07 ngày tù đến 10 tháng 07 ngày tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo T) Điều 51, Điều 35 của BLHS đối với các bị cáo H, T, H1, N, L, xử phạt mỗi bị cáo từ 25 đến 27 triệu đồng.

- áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 20.520.000 đồng và 08 điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu trúc.

- áp dụng Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo H, T, H1, N, L, H2, H mỗi bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm là 200.000 đồng; miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo H1.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo H1 xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: ngày 07/10/2024, tại nhà của Nguyễn T H, ở phố Me, thị trấn Thịnh Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn T H đã có hành vi rủ rê, lôi kéo các đối tượng đến đánh bạc tại nhà của H, chuẩn bị địa điểm, công cụ, phục vụ đồ ăn, nước uống cho Lê Quốc V, Nguyễn V T, Phạm V H1, Lê Thị H2, Phạm V H, Đinh Đình N và Vũ Bá L đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh *"Liêng"* được, thua bằng tiền để hưởng lợi số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền V, T, H1, H2, H, N và L sử dụng vào việc đánh bạc là 20.520.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1, 3 Điều 322 của BLHS; hành vi của các bị cáo V, T, H1, H2, H,

N, L đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 của BLHS.

[2] Điều 321 của BLHS quy định như sau:

"Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nH đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Điều 322 của BLHS quy định như sau:

"Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo H bị TAND huyện Gia Viễn xử phạt tại Bản án số 38 ngày 11/12/1993; bị cáo H bị Công an huyện Hoa Lư xử phạt tại Quyết định số 468 ngày 03/8/2018, Quyết định số 51/QĐ-XPHC ngày 23/3/2021. Các bản án, quyết định này các bị cáo đã chấp hành xong, đủ thời gian được coi là không có án tích hoặc chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 468 ngày 03/8/2018 hiện không có hồ sơ lưu trữ nên cần áp dụng N tắc có lợi cho bị cáo). Do vậy, cần xác định bị cáo H, bị cáo H có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H2 có 02 bản án (Bản án số 17/2022/HSST ngày 25/02/2022, Bản án số 13/2023/HSST ngày 22/3/2023), bị cáo V có 01 bản án (Bản án số 43/2022/HSST ngày 29/6/2022) chưa được xóa án tích nên bị cáo H2, bị cáo V bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo L, T, N, H, H1 được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo T có bố là người có công với cách mạng; bị cáo H, bị cáo T đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên bị cáo T, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1] Về hành vi tổ chức đánh bạc: bị cáo H nhận thức được việc tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nH vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo H là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Xét bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bản thân, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H là phù hợp.

[5.2] Về hành vi đánh bạc: các bị cáo V, L, T, N, H, H2, H1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đồng phạm với nhau ở mức độ giản đơn. Bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T, L cùng đánh bạc nên là người giữ vai trò đầu. Các bị cáo L, T, N, H, H2, H1 đều là những người tích cực tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau. Hành vi của các bị cáo V, L, T, N, H, H2, H1 là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Việc đánh bạc còn là N nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đồng thời áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo V, bị cáo H2 và áp dụng hình phạt tiền tương xứng đối với các bị cáo L, T, N, H, H1.

[5.3] Về tổng hợp hình phạt: tính đến thời điểm bị tạm giữ (7/10/2024), bị cáo H2 còn phải chấp hành 03 tháng 22 ngày cải tạo không giam giữ của Bản án số 13/2023/HSST của TAND huyện Gia Viễn. Do vậy, cần phải tổng hợp hình phạt tại bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 13/2023/HSST (quy đổi thành 01 tháng 07 ngày tù) thành hình phạt chung của cả hai bản án.

[6] Về xử lý vật chứng: các tài sản, đồ vật đã thu giữ trong vụ án là công cụ, phương tiện các bị cáo dung vào việc phạm tội. Số tiền 20.520.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 08 chiếc điện thoại di động cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; chiếc chiếu và bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo H1 là người cao tuổi, có ý kiến xin được miễn án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H1.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Viễn, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn T H phạm tội "tổ chức đánh bạc"

Các bị cáo Lê Quốc V, Vũ Bá L, Nguyễn V T, Đinh Đình N, Phạm V H, Lê Thị H2 và Phạm V H1 phạm tội "đánh bạc".

1.1. Đối với Nguyễn T H: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của BLHS,

Xử phạt bị cáo H 60.000.000 *(sáu mươi triệu)* đồng.

1.2. Đối với Lê Quốc V: căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 35, 38 của BLHS

Xử phạt bị cáo V 01 *(một)* năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (07/10/2024); phạt bổ sung 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

1.3. Đối với Lê Thị H2: căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 2 Điều 56, 35, 38 của BLHS,

Xử phạt bị cáo H2 06 *(sáu)* tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

Tổng hợp hình phạt tại bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành quy đổi thành 01 *(một)* tháng 07 *(bảy)* ngày tù của Bản án số 13/2023/HSST ngày 22/3/2023 của TAND huyện Gia Viễn thành hình phạt chung của cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 07 *(bảy)* tháng 07 *(bảy)* ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (07/10/2024); phạt bổ sung: 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

1.3. Đối với bị cáo Phạm V H, Đinh Đình N, Vũ Bá L, Nguyễn V T, Phạm V H1: căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo T) Điều 51, Điều 35 của BLHS,

Xử phạt bị cáo H 27 *(hai mươi bảy)* triệu đồng;

Xử phạt bị cáo N, bị cáo L, bị cáo T, bị cáo H1 mỗi bị cáo 25 *(hai mươi lăm)* triệu đồng.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 08 chiếc điện thoại di động và 20.520.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếu trúc đã thu giữ.

(các vật chứng nói trên hiện được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2025, Ủy nhiệm chi ngày 14/01/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn).

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo H, H, N, L, T, H2, V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H1.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Gia Viễn;*
- *Công an huyện Gia Viễn;*
- *THADS huyện Gia Viễn;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Oanh